|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG  Số: /2015/TT-BCT | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Nội, ngày tháng năm 2015* |

**Dự thảo 2**

**THÔNG TƯ**

**Quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng di động**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;*

*Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng di động.*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thương mại điện tử (sau đây gọi là Nghị định số 52/2013/NĐ-CP) quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng di động.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm, các ứng dụng mua bán, trao đổi tiền, vàng, ngoại hối và các phương tiện thanh toán khác, các ứng dụng thanh toán và dịch vụ tài chính, ứng dụng trò chơi trực tuyến, ứng dụng đặt cược hoặc trò chơi có thưởng. Những ứng dụng này chịu sự điều chỉnh của pháp luật quản lý chuyên ngành tương ứng.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng di động trên lãnh thổ Việt Nam, bao gồm:

1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website thương mại điện tử phiên bản di động.

2. Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động, bao gồm ứng dụng bán hàng và ứng dụng dịch vụ trung gian.

3. Người sử dụng ứng dụng dịch vụ trung gian để bán hàng hóa, dịch vụ.

4. Người mua hàng hóa, dịch vụ trên website thương mại điện tử phiên bản di động hoặc qua ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng di động là việc tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình của hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ trên các website TMĐT phiên bản di động hoặc qua các ứng dụng TMĐT trên nền tảng di động.
2. Ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (sau đây gọi là ứng dụng di động) là ứng dụng cài đặt trên thiết bị điện tử di động có kết nối mạng, cho phép người dùng truy cập vào cơ sở dữ liệu của thương nhân, tổ chức, cá nhân khác để mua bán hàng hóa, cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ.
3. Ứng dụng bán hàng trên nền tảng di động (sau đây gọi là ứng dụng bán hàng) là ứng dụng di động do thương nhân, tổ chức, cá nhân thiết lập để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ của mình.
4. Ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử trên nền tảng di động (sau đây gọi là ứng dụng dịch vụ trung gian) là ứng dụng di động do thương nhân, tổ chức thiết lập để cung cấp môi trường cho các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động thương mại [hoạt động mua bán hàng hóa/dịch vụ?].
5. Chức năng đặt hàng trực tuyến là chức năng của ứng dụng di động cho phép khách hàng khởi đầu quá trình giao kết hợp đồng theo những điều khoản được công bố trên ứng dụng bán hàng hoặc ứng dụng dịch vụ trung gian đó, bao gồm cả việc giao kết hợp đồng với hệ thống thông tin tự động.
6. Chức năng đấu giá trực tuyến là chức năng của ứng dụng di động cho phép thương nhân, tổ chức, cá nhân có thể tổ chức hoặc tham gia đấu giá cho hàng hóa qua ứng dụng đó.

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý hoạt động thương mại điện tử trên nền tảng di động**

1. Các website TMĐT phiên bản di động hoặc ứng dụng TMĐT trên nền tảng di động tùy theo hình thức hoạt động của mình phải tuân thủ những quy định về website TMĐT bán hàng, sàn giao dịch TMĐT, website khuyến mại trực tuyến hoặc website đấu giá trực tuyến tại Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 về Thương mại điện tử.
2. Với một website TMĐT, thương nhân, tổ chức, cá nhân chỉ thực hiện thủ tục thông báo hoặc đăng ký một lần cho cả phiên bản web và phiên bản di động.
3. Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng bán hàng phải thực hiện thông báo với Bộ Công Thương theo quy định tại Mục 1 Chương IV Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 về Thương mại điện tử và quy định tại Mục 1 Chương III Thông tư này.
4. Thương nhân, tổ chức sở hữu ứng dụng dịch vụ trung gian phải thực hiện đăng ký với Bộ Công Thương theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 về Thương mại điện tử và quy định tại Mục 2 Chương III Thông tư này.
5. Với một ứng dụng di động, thương nhân, tổ chức, cá nhân chỉ thực hiện thủ tục thông báo hoặc đăng ký một lần cho các phiên bản trên các nền tảng ứng dụng khác nhau.
6. Việc bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thông qua ứng dụng di động phải tuân thủ toàn bộ các quy định pháp luật hiện hành đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh đó.

**Điều 5. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng bán hàng trên nền tảng di động**

1. Thông báo với Bộ Công Thương về ứng dụng bán hàng theo quy định tại Mục 1 Chương III Thông tư này.
2. Cung cấp đầy đủ các thông tin sau trên giao diện ứng dụng:
   1. Tên và địa chỉ trụ sở của thương nhân, tổ chức hoặc tên và địa chỉ thường trú của cá nhân.
   2. Số điện thoại, địa chỉ thư điện tử hoặc một phương thức liên hệ trực tuyến khác.
3. Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên môi trường di động:
   1. Tuân thủ các nghĩa vụ về bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng quy định tại Mục 1 Chương V Nghị định số 52.
   2. Thông báo cho người tiêu dùng về việc ứng dụng của mình sẽ thu thập những thông tin gì trên thiết bị di động sau khi được cài đặt và sử dụng.
   3. Không được phép mặc định buộc người tiêu dùng phải sử dụng các dịch vụ đính kèm khi cài đặt và sử dụng ứng dụng của mình.
4. Thực hiện các quy định tại Chương II Thông tư này nếu ứng dụng bán hàng có chức năng đặt hàng trực tuyến.
5. Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ hoạt động thống kê thương mại điện tử, hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong thương mại điện tử.
6. Tuân thủ quy định của pháp luật về thanh toán, quảng cáo, khuyến mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các quy định của pháp luật có liên quan khác khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ.
7. Trong trường hợp sử dụng ứng dụng bán hàng để kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện, thì phải đáp ứng đầy đủ các quy định pháp luật về điều kiện kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó. Công bố trên giao diện ứng dụng số, ngày cấp và nơi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh)

**Điều 6. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức sở hữu ứng dụng dịch vụ trung gian trên nền tảng di động**

1. Đăng ký với Bộ Công Thương ứng dụng dịch vụ trung gian theo quy định tại Mục 2 Chương III Thông tư này.

2. Xây dựng và công bố trên giao diện ứng dụng các thông tin sau:

a. Phạm vi trách nhiệm của thương nhân, tổ chức sở hữu ứng dụng dịch vụ trung gian trong những giao dịch được thực hiện qua ứng dụng này;

b. Quyền và nghĩa vụ của các bên trong các giao dịch được thực hiện qua ứng dụng dịch vụ trung gian;

c. Cơ chế giải quyết khiếu nại, tranh chấp giữa các bên liên quan đến giao dịch được thực hiện qua ứng dụng dịch vụ trung gian;

d. Chính sách bảo vệ thông tin cá nhân của người sử dụng ứng dụng dịch vụ trung gian theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử;

đ. Biện pháp xử lý với các hành vi xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng trong giao dịch thực hiện qua ứng dụng dịch vụ trung gian;

3. Yêu cầu thương nhân, tổ chức, cá nhân là người bán trên ứng dụng của mình cung cấp các thông tin theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 29 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử khi đăng ký sử dụng dịch vụ.

4. Lưu trữ thông tin đăng ký của các thương nhân, tổ chức, cá nhân sử dụng ứng dụng và thường xuyên cập nhật những thông tin thay đổi, bổ sung có liên quan.

5. Thiết lập cơ chế cho phép thương nhân, tổ chức, cá nhân sử dụng ứng dụng thực hiện được quy trình giao kết hợp đồng theo quy định tại Chương II Thông tư này nếu ứng dụng có chức năng đặt hàng trực tuyến.

6. Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 41 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử nếu ứng dụng có chức năng tương tự như website khuyến mại trực tuyến.

7. Thực hiện các quy định tại Mục 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử nếu ứng dụng có chức năng đấu giá trực tuyến.

8. Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của thương nhân, tổ chức, cá nhân và thông tin cá nhân của người tiêu dùng.

9. Ngăn chặn và loại bỏ khỏi giao diện ứng dụng những thông tin bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

10. Loại bỏ khỏi giao diện ứng dụng những thông tin bán hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và các hàng hóa, dịch vụ vi phạm pháp luật khác khi phát hiện hoặc nhận được phản ánh có căn cứ xác thực về những thông tin này.

11. Yêu cầu người bán các hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện trên ứng dụng của mình phải cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với hàng hóa, dịch vụ đó (trong trường hợp pháp luật quy định phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh).

12. Cung cấp thông tin, hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước điều tra các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật sử dụng ứng dụng của mình.

**Điều 7. Trách nhiệm của thương nhân, tổ chức, cá nhân sử dụng ứng dụng dịch vụ trung gian trên nền tảng di động để bán hàng hóa, dịch vụ**

1. Cung cấp đẩy đủ và chính xác các thông tin quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều 29 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử cho thương nhân, tổ chức sở hữu ứng dụng dịch vụ trung gian khi đăng ký sử dụng ứng dụng.

2. Cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Điều... Thông tư này nếu cho phép khách hàng thực hiện việc đặt hàng trực tuyến.

3. Đảm bảo tính chính xác, trung thực của thông tin về hàng hóa, dịch vụ cung cấp trên giao diện ứng dụng.

4. Cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của mình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phục vụ hoạt động thống kê thương mại điện tử.

**Chương II**

**GIAO KẾT HỢP ĐỒNG SỬ DỤNG ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN NỀN TẢNG DI ĐỘNG**

**Điều 8. Thông báo mời đề nghị giao kết hợp đồng**

Nếu một ứng dụng di động có chức năng đặt hàng trực tuyến áp dụng cho từng hàng hóa hoặc dịch vụ cụ thể được giới thiệu trên ứng dụng đó, thì các thông tin giới thiệu về hàng hóa, dịch vụ và các điều khoản liên quan được coi là thông báo mời đề nghị giao kết hợp đồng của thương nhân, tổ chức, cá nhân bán hàng theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 52.

**Điều 9. Cung cấp các điều khoản của hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động**

1. Ứng dụng di động có chức năng đặt hàng trực tuyến phải cung cấp cho khách hàng thông tin về các điều khoản của hợp đồng theo quy định từ Điều 30 đến Điều 34 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử trước thời điểm khách hàng gửi đề nghị giao kết hợp đồng.

2. Những thông tin nêu tại khoản 1 Điều này phải bảo đảm các yêu cầu:

a. Rõ ràng, chính xác, dễ tìm và dễ hiểu;

b. Được sắp xếp tại các mục tương ứng trên giao diện ứng dụng và có thể truy cập bằng phương pháp trực tuyến;

c. Có khả năng lưu trữ và hiển thị được về sau;

d. Được hiển thị rõ đối với khách hàng trước thời điểm khách hàng gửi đề nghị giao kết hợp đồng.

**Điều 10. Đề nghị giao kết hợp đồng**

1. Chứng từ điện tử do khách hàng khởi tạo và gửi đi bằng cách sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên ứng dụng di động được coi là đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng đối với hàng hóa hoặc dịch vụ gắn kèm chức năng đặt hàng trực tuyến đó.

2. Ứng dụng di động phải có cơ chế cho phép khách hàng rà soát và xác nhận nội dung giao dịch trước khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến để gửi đề nghị giao kết hợp đồng.

**Điều 11. Trả lời đề nghị giao kết hợp đồng**

1. Trả lời chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng phải được thực hiện dưới hình thức phù hợp để thông tin có thể lưu trữ và hiển thị được tại hệ thống thông tin của khách hàng.

2. Khi trả lời chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng của khách hàng, thương nhân, tổ chức, cá nhân bán hàng phải cung cấp cho khách hàng những thông tin sau:

a) Danh sách toàn bộ hàng hóa hoặc dịch vụ khách hàng đặt mua, số lượng, giá của từng sản phẩm và tổng giá trị hợp đồng;

b) Thời hạn giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ.

**Điều 12. Chấm dứt đề nghị giao kết hợp đồng**

Việc chấm dứt đề nghị giao kết hợp đồng được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử.

**Điều 13. Giao kết hợp đồng đối với hàng hóa số hóa và dịch vụ trực tuyến trên nền tảng di động**

1. Trường hợp đối tượng của hợp đồng là hàng hóa số hóa hoặc dịch vụ trực tuyến và việc trả lời chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng được thể hiện bằng việc giao hàng hoặc cung ứng dịch vụ, thì không áp dụng Điều 11 Thông tư này. Trong trường hợp đó, cơ chế rà soát và xác nhận quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư này phải đáp ứng các quy định sau:

a) Hiểu thị tên hàng hóa hoặc dịch vụ, tổng số tiền khách hàng phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đó và phương thức thanh toán sẽ được áp dụng;

b) Cho phép khách hàng sau khi rả soát những thông tin trên được lựa chọn hủy hoặc xác nhận đề nghị giao kết hợp đồng.

2. Các ứng dụng di động cung cấp dịch vụ trực tuyến phải tuân thủ quy định về thủ tục chấm dứt hợp đồng tại Điều 22 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử

**Điều 14. Thời điểm giao kết hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên ứng dụng di động**

Thời điểm giao kết hợp đồng khi sử dụng chức năng đặt hàng trực tuyến trên ứng dụng di động là thời điểm khách hàng nhận được trả lời của thương nhân, tổ chức, cá nhân bán hàng chấp nhận đề nghị giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 11 hoặc nhận được hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư này.

**Điều 15. Thanh toán trực tuyến qua ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động**

1. Nếu ứng dụng thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến, thương nhân, tổ chức, cá nhân phải thiết lập cơ chế để khách hàng rà soát và xác nhận thông tin chi tiết về từng giao dịch thanh toán trước khi thực hiện thanh toán.

2. Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng thương mại điện tử có chức năng thanh toán trực tuyến phải thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 74 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử.

**Chương III**

**THỦ TỤC THÔNG BÁO, ĐĂNG KÝ ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN NỀN TẢNG DI ĐỘNG**

**Mục 1**

**THÔNG BÁO ỨNG DỤNG BÁN HÀNG TRÊN NỀN TẢNG DI ĐỘNG**

**Điều 16. Đối tượng thông báo ứng dụng** **bán hàng**

Đối tượng thông báo ứng dụng bán hàng bao gồm:

1. Thương nhân.

2. Tổ chức mà trong chức năng, nhiệm vụ có bao gồm việc tổ chức hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hoặc tiến hành các hoạt động thương mại điện tử.

3. Cá nhân đã được cấp mã số thuế cá nhân và không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh.

**Điều 17. Quy trình thông báo**

Quy trình thông báo ứng dụng bán hàng được thực hiện theo quy trình thông báo website thương mại điện tử bán hàng quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử (sau đây gọi là Thông tư 47/2014/TT-BCT)

**Điều 19. Cập nhật, thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo**

1. Thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng bán hàng có nghĩa vụ cập nhật thông tin thông báo theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 47/2014/TT-BCT.

2. Trong trường hợp có sự thay đổi một trong những thông tin dưới đây hoặc ngừng hoạt động của ứng dụng bán hàng đã thông báo, thương nhân, tổ chức, cá nhân phải thông báo về Bộ Công Thương trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi có sự thay đổi thông tin hoặc ngừng hoạt động.

a) Tên ứng dụng;

b) Địa chỉ lưu trữ hoặc địa chỉ tải ứng dụng;

b) Các thông tin quy định từ điểm b đến điểm e khoản 2 Điều 53 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử

2. Quy trình thay đổi, chấm dứt thông tin thông báo về ứng dụng bán hàng được thực hiện theo quy trình áp dụng với website thương mại điện tử bán hàng quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BCT.

**Mục 2**

**ĐĂNG KÝ ỨNG DỤNG TRUNG GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN NỀN TẢNG DI ĐỘNG**

**Điều 21. Đối tượng đăng ký**

Đối tượng đăng ký là thương nhân hoặc tổ chức hoạt động trong lĩnh vực xúc tiến thương mại hoặc hỗ trợ doanh nghiệp, có ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử, hỗ trợ các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác (gọi tắt là đối tác) tiến hành một phần hoặc toàn bộ quy trình mua bán hay tổ chức đấu giá, khuyến mại hàng hóa, dịch vụ của mình trên đó.

**Điều 22. Hồ sơ đăng ký**

1. Đơn đăng ký ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (theo Mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

2. Bản sao được chứng thực Quyết định thành lập (đối với tổ chức), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư (đối với thương nhân).

3. Đề án cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bao gồm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 54 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử

4. Quy chế quản lý hoạt động của ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử bao gồm các nội dung sau:

a) Các nội dung quy định tại Điều 38 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử;

b) Cơ chế xử lý, thời hạn xử lý khi nhận được phản ánh về hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

5. Mẫu hợp đồng dịch vụ hoặc thỏa thuận hợp tác giữa thương nhân, tổ chức sở hữu ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử với thương nhân, tổ chức, cá nhân tham gia mua bán hoặc tổ chức đấu giá, khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ trên ứng dụng đó.

6. Các điều kiện giao dịch chung áp dụng cho hoạt động mua bán hoặc tổ chức đấu giá, khuyến mại hàng hóa, dịch vụ trên ứng dụng (nếu có).

**Điều 23. Quy trình đăng ký**

Quy trình thông báo ứng dụng bán hàng được thực hiện theo quy trình thông báo website thương mại điện tử bán hàng quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BCT.

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký**

1. Trường hợp có sự thay đổi một trong những thông tin liên quan tới ứng dụng đã được đăng ký, thương nhân, tổ chức phải thông báo về Bộ Công Thương trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi thông tin. Các thông tin này bao gồm:

a) Thay đổi tên, địa chỉ lưu trữ ứng dụng hoặc địa chỉ để tải ứng dụng;

b) Các thay đổi khác quy định tử điểm a đến điểm c và điểm đ đến điểm h khoản 1 Điều 56 Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử

2. Việc sửa đổi, bổ sung thông tin được thực hiện theo quy trình sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử quy định tại Điều 17 Thông tư số 47/2014/TT-BCT…

**Điều 26. Hủy bỏ, chấm dứt đăng ký**

1. Bộ Công Thương chấm dứt đăng ký đối với ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của thương nhân, tổ chức thiết lập ứng dụng;

b) Thương nhân, tổ chức ngừng hoạt động hoặc chuyển nhượng ứng dụng cho thương nhân, tổ chức khác;

c) Quá 30 (ba mươi) ngày mà ứng dụng không có hoạt động hoặc không phản hồi thông tin khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu;

2. Thương nhân, tổ chức thiết lập ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử khi ngừng hoạt động hoặc chuyển nhượng ứng dụng phải thông báo cho Bộ Công Thương trước 7 ngày làm việc để chấm dứt đăng ký. Việc thông báo này được thực hiện trực tuyến qua tài khoản truy cập hệ thống đã được cấp khi tiến hành đăng ký hoặc bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Công Thương (Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin).

3. Thương nhân, tổ chức bị hủy bỏ đăng ký ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử trong các trường hợp sau:

a) Thực hiện các hành vi bị cấm trong hoạt động thương mại điện tử theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP;

b) Không thực hiện nghĩa vụ báo cáo theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và tiếp tục tái phạm sau khi đã được nhắc nhở;

c) Bị đình chỉ hoạt động thương mại điện tử theo quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Không thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 6 Thông tư này và tái phạm sau khi đã được nhắc nhở.

4. Thông tin về các ứng dụng bị hủy bỏ đăng ký sẽ được công bố trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.

**Điều 27. Đăng ký lại đối với ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

1. Thương nhân, tổ chức khi nhận chuyển nhượng ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử phải tiến hành đăng ký lại theo quy trình quy định tại Điều 23 Thông tư này.

2. Thời gian thương nhân, tổ chức phải tiến hành đăng ký lại không vượt quá 30 ngày kể từ ngày nhận chuyển nhượng ứng dụng.

3. Ứng dụng bị hủy bỏ đăng ký thuộc các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d Khoản 3 Điều 26 Thông tư này được làm thủ tục đăng ký lại sau khi thương nhân, tổ chức đã khắc phục các hành vi vi phạm dẫn đến bị hủy bỏ đăng ký hoặc đã hết thời hạn bị đình chỉ hoạt động thương mại điện tử theo quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 28. Nghĩa vụ báo cáo định kỳ của thương nhân, tổ chức đã đăng ký ứng dụng trung gian** **cung cấp dịch vụ thương mại điện tử**

Thương nhân, tổ chức sở hữu ứng dụng dịch vụ trung gian có nghĩa vụ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 47/2014/TT-BCT…

**Mục 3**

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRÊN NỀN TẢNG DI ĐỘNG ĐÃ THÔNG BÁO HOẶC ĐĂNG KÝ**

**Điều 29. Công bố danh sách các ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động đã thực hiện thủ tục thông báo và đăng ký**

1. Ngay sau khi ứng dụng di động hoàn thành thủ tục thông báo hoặc đăng ký theo các quy định tại Thông tư này và nhận được xác nhận của Bộ Công Thương, thông tin về ứng dụng sẽ được đưa vào danh sách ứng dụng đã thông báo hoặc đăng ký để công bố công khai trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.

2. Thông tin công bố bao gồm:

a) Tên ứng dụng và loại hình ứng dụng theo thông báo hoặc đăng ký với Bộ Công Thương;

b) Địa chỉ lưu trữ ứng dụng hoặc địa chỉ để tải ứng dụng;

c) Tên và thông tin liên hệ của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu ứng dụng;

d) Số đăng ký kinh doanh của thương nhân, số quyết định thành lập của tổ chức hoặc mã số thuế cá nhân của cá nhân sở hữu ứng dụng thương mại điện tử.

3. Khi một ứng dụng di động bị chấm dứt hoặc hủy bỏ đăng ký, thông tin về ứng dụng sẽ bị rút khỏi danh sách này và chuyển sang chế độ ứng dụng đã chấm dứt đăng ký hoặc chuyển vào danh sách ứng dụng vi phạm quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 30 Thông tư này.

**Điều 30. Công bố danh sách các ứng dụng di động vi phạm quy định của pháp luật**

1. Bộ Công Thương công bố trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử danh sách các ứng dụng di động vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP và các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong thương mại điện tử.

2. Thông tin công bố bao gồm:

a) Tên ứng dụng, địa chỉ lưu trữ ứng dụng hoặc địa chỉ để tải ứng dụng;

b) Tên và thông tin của thương nhân, tổ chức, cá nhân sở hữu website;

c) Hành vi vi phạm của thương nhân, tổ chức, cá nhân.

**Điều 31. Tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về ứng dụng di động có dấu hiệu vi phạm pháp luật**

1. Bộ Công Thương tiếp nhận phản ánh của tổ chức, cá nhân về các hành vi sau trên ứng dụng di động:

a) Vi phạm các quy định về thông báo và đăng ký;

b) Vi phạm các quy định về giao kết hợp đồng tại Chương II Thông tư này;

c) Vi phạm các quy định về trách nhiệm của người sở hữu ứng dụng bán hàng hoặc ứng dụng dịch vụ trung gian tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này;

d) Các vi phạm khác quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP.

2. Việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh được thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 31 Thông tư số 47/2014/TT-BCT...

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 32. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương giao Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin thực hiện các thủ tục thông báo, đăng ký website thương mại điện tử, đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử và công bố thông tin trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử theo các quy định tại Thông tư này.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Công Thương có trách nhiệm phối hợp tham gia công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử theo thẩm quyền.

3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin trong việc thẩm tra, xác minh các thông tin thông báo, đăng ký; theo dõi, cập nhật và công bố thông tin trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử.

**Điều 33. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

2. Các thương nhân, tổ chức, cá nhân đã tiến hành thông báo, đăng ký website thương mại điện tử theo quy định tại Thông tư số 47/2014/TT-BCT nếu phát triển thêm phiên bản di động cho website thì phải tiến hành bổ sung hồ sơ để tuân thủ các quy định tại Thông tư này trong vòng 90 ngày kể từ ngày Thông tư có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh vướng mắc, thương nhân hoặc các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, xử lý./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - - Văn phòng Tổng Bí thư;  - - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc  CChính phủ;  - - Văn phòng Chủ tịch nước;  - - Văn phòng Chính phủ;  - - Văn phòng Quốc hội;  - - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;  - - Tòa án nhân dân tối cao;  - - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);  - - Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);  - - Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương;  - - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  C- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - - Website Chính phủ; Website Bộ Công Thương;  - Công báo;  - Lưu: VT, TMĐT. | **BỘ TRƯỞNG**  **Vũ Huy Hoàng** |

**PHỤ LỤC**

**Mẫu đơn đăng ký ứng dụng trung gian cung cấp dịch vụ thương mại điện tử trên nền tảng di động**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN THƯƠNG NHÂN, TỔ CHỨC --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------------** |
| Số: ……… | ………*, ngày … tháng … năm ….* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ ỨNG DỤNG TRUNG GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Kính gửi:** Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương

1. Thông tin về thương nhân, tổ chức

- Tên thương nhân, tổ chức:

- Tên giao dịch:

- Tên và chức danh người đại diện thương nhân/tổ chức:

- Tên và chức danh người chịu trách nhiệm đối với ứng dụng:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:                     Fax:                  Email:

- Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư:

Ngày cấp:                     Nơi cấp:

2. Thông tin về ứng dụng

a. Tên và địa chỉ lưu trữ hoặc tải ứng dụng:

* Tên ứng dụng:……………………… Apple Store
* Tên ứng dụng:……………………… Google Play
* Tên ứng dụng:……………………… Microsoft Store
* Tên ứng dụng:……………………… Blackberry World
* Tên ứng dụng:……………………… Địa chỉ lưu trữ khác

(Ví dụ: Tên ứng dụng: Sàn giao dịch ABC Địa chỉ lưu trữ: https://play.google.com/store/apps/details?id=com.sangiaodichabc)

b. Loại hình dịch vụ cung cấp trên ứng dụng:

□ Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử

□ Dịch vụ khác (đề nghị nêu rõ:............................................................................... )

c. Các loại hàng hóa hoặc dịch vụ chủ yếu được giao dịch trên website:

|  |  |
| --- | --- |
| □ Hàng điện tử, gia dụng | □ Sách, văn phòng phẩm |
| □ Máy tính, điện thoại, thiết bị văn phòng | □ Hoa, quà tặng, đồ chơi |
| □ Ô tô, xe máy, xe đạp | □ Thực phẩm, đồ uống |
| □ Thời trang, mỹ phẩm, chăm sóc sức khỏe | □ Dịch vụ lưu trú và du lịch |
| □ Công nghiệp, xây dựng | □ Dịch vụ việc làm |
| □ Thiết bị nội thất, ngoại thất | □ Dịch vụ khác |
| □ Bất động sản | □ Hàng hóa khác |

3. Thông tin về đơn vị phát triển ứng dụng:..................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Cơ quan chủ quản (nếu có); - Lưu: | **CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** (Ký tên, đóng dấu) |